

Số: 64/QĐ-CTK

Phú Thọ, ngày 16 tháng 7 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TCTK, ngày 02 tháng 4 năm 2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê nhà nước của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 207/QĐ-CTK ngày 18 tháng 6 năm 2009 của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ về Ban hành Quy chế Phổ biến thông tin thống kê phản ánh tình hình KT – XH trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Phú Thọ.

**Điều 3.** Các Trưởng phòng Phòng Thống kê chuyên ngành, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê trực thuộc Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TCTK (qua Vụ TKTH): báo cáo;
- Website Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ;
- Lưu: HC, TH (V-90b).

**CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Lương**

## QUY CHẾ

**Phổ biến thông tin thống kê nhà nước của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 64/QĐ-CTK ngày 16 tháng 7 năm 2014  
của Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ)

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và giá trị của thông tin thống kê nhà nước**

1. Quy chế này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, đối tượng, nội dung, hình thức, thời gian phổ biến thông tin thống kê nhà nước thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (*sau đây viết gọn là Cục Thống kê*);

2. Thông tin thống kê do Cục Thống kê thu thập, xử lý, tổng hợp; thẩm định, nghiệm thu phản ánh tình hình kinh tế - xã hội (KT - XH) trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và các thông tin thống kê khác được Cục Thống kê công bố, phổ biến theo phân công, phân cấp và theo uỷ quyền của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê.

3. Thông tin thống kê nêu tại khoản 2 Điều này là thông tin thống kê nhà nước, có giá trị pháp lý và được sử dụng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Các Phòng Thống kê chuyên ngành thuộc Cục Thống kê;

2. Các Chi cục Thống kê huyện, thành phố, thị xã trực thuộc Cục Thống kê (*sau đây viết tắt là CCTK*);

3. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội khác, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang, doanh nghiệp, các cá nhân có sử dụng thông tin thống kê nhà nước do Cục Thống kê công bố, phổ biến (*sau đây viết chung là các tổ chức, cá nhân*);

4. Các cán bộ, các thống kê viên do Cục Thống kê quản lý.

### **Điều 3. Mục đích, yêu cầu phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê nhà nước của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Đưa thông tin thống kê nhà nước nói chung và thông tin thống kê do Cục Thống kê công bố nói riêng trở thành nguồn thông tin thống kê chính thức để các tổ chức, cá nhân thống nhất sử dụng; góp phần làm giàu tri thức cho xã hội.

3. Tăng cường mối quan hệ giữa các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê với Cục Thống kê; nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê vào việc quản lý phát triển KT - XH, phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nghiên cứu khoa học của các tổ chức, cá nhân.

### **Điều 4. Nguyên tắc xử lý, công bố, phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

1. Tiến hành có tổ chức, theo quy định của Luật Thống kê, Chính sách phổ biến thông tin thống kê nhà nước và các văn bản có liên quan khác.

2. Thông tin thống kê nhà nước do Cục Thống kê thu thập, xử lý, thẩm định, tổng hợp phải được phổ biến công khai, kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch, đúng thời hạn, đáp ứng yêu cầu sử dụng thông tin thống kê nhà nước của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Việc công bố thông tin thống kê nhà nước của Cục Thống kê được phân công, phân cấp cụ thể, bảo đảm thống nhất, không trùng chéo và mâu thuẫn; quy định rõ ràng trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động công bố, phổ biến, sử dụng thông tin thống kê.

4. Hoạt động thu thập, xử lý, thẩm định, tổng hợp thông tin thống kê đảm bảo nguyên tắc độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm tính khả thi, minh bạch về nguồn thông tin thống kê.

#### **Điều 5. Loại thông tin thống kê nhà nước được công bố, phổ biến**

Cục Thống kê và các CCTK có trách nhiệm công bố, phổ biến các thông tin thống kê nhà nước chủ yếu sau đây:

1. Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, huyện, xã và các Hệ thống chỉ tiêu thống kê KT - XH khác thuộc trách nhiệm công bố, phổ biến của Cục và của các CCTK; các thông tin thống kê đã được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê công bố.

2. Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình KT - XH trên địa bàn tỉnh hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm (*gọi tắt là Báo cáo tình hình KT - XH định kỳ*).

3. Thông tin thống kê trong các Báo cáo thống kê chính thức hàng năm.

4. Thông tin thống kê trong Niên giám thống kê hàng năm.

5. Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch, Chiến lược phát triển KT - XH, Chương trình mục tiêu quốc gia và các thông tin thống kê đánh giá động thái, thực trạng phát triển KT - XH khác.

6. Thông tin thống kê từ kết quả các cuộc tổng điều tra và điều tra thống kê trong phạm vi do Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ được giao chủ trì tổ chức thực hiện.

7. Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê KT - XH khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến của Cục Thống kê.

8. Thông tin thống kê trong các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp và kho dữ liệu thống kê.

#### **Điều 6. Những thông tin thống kê nghiêm cấm công bố, phổ biến**

1. Thông tin thống kê thuộc Danh mục bí mật Nhà nước.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phép công bố, phổ biến.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng; không được thu thập, xử lý, tổng hợp đúng phương pháp quy định và thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

## **Điều 7. Thẩm quyền phổ biến thông tin thống kê**

1. Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ (*sau đây viết gọn là Cục trưởng*) chỉ được công bố, phổ biến các thông tin thống kê được Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê (TCTK) uỷ quyền, phân công, phân cấp; các thông tin thống kê đã được các Vụ Thống kê chuyên ngành thuộc TCTK thẩm định;

2. Các Trưởng phòng Phòng Thống kê chuyên ngành, Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện thuộc và trực thuộc Cục Thống kê chỉ được phổ biến, cung cấp các thông tin thống kê đã được Tổng cục trưởng TCTK và Cục trưởng công bố, phổ biến hoặc theo quy định phân công, phân cấp hiện hành, hoặc theo từng trường hợp cụ thể sau khi đã được Cục trưởng đồng ý.

## **Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 8. Đối tượng sử dụng thông tin thống kê và hình thức công bố, phổ biến thông tin thống kê nhà nước**

1. Đối tượng sử dụng thông tin thống kê nhà nước là các tổ chức, cá nhân đã, đang sử dụng hoặc có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Hình thức công bố, phổ biến thông tin thống kê nhà nước.

2.1. Đăng tải trên Website của Cục Thống kê theo địa chỉ: [thongkephutho.vn](http://thongkephutho.vn) để các tổ chức, cá nhân đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng miễn phí các thông tin thống kê nhà nước theo quy định.

2.2. Phát hành các ấn phẩm dưới dạng in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử theo quy định sau:

a) Cục Thống kê cung cấp Báo cáo tổng hợp KT – XH định kỳ và một số ấn phẩm thống kê miễn phí cho một số tổ chức, cá nhân sau:

- Các Vụ, đơn vị thuộc Cơ quan TCTK có chức năng, nhiệm vụ thẩm định, tổng hợp chung các thông tin thống kê phạm vi toàn quốc;

- Ban Chỉ đạo Tây Bắc;

- Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy), Hội đồng Nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh), Ủy ban Nhân dân tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh);

- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ.

b) Các CCTK cung cấp, phổ biến miễn phí các ấn phẩm hoặc các vật mang tin điện tử có chứa đựng các thông tin thống kê do CCTK thu thập, xử lý, tổng hợp sau khi được Cục Thống kê thẩm định, nghiệm thu và các thông tin thống kê đã được Tổng cục trưởng TCTK hoặc Cục trưởng công bố cho các tổ chức, cá nhân sau:

- Huyện, thành, thị ủy (qua Văn phòng huyện, thành, thị ủy); Hội đồng Nhân dân huyện, thành, thị; Ủy ban Nhân dân huyện, thành, thị (qua Văn phòng HĐND và UBND huyện).

- Các phòng Thống kê chuyên ngành thuộc Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ.

c) Đối với các tổ chức, cá nhân khác nếu có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê in trên giấy hoặc trên các vật mang tin điện tử thì phải đăng ký với Cục Thống kê (qua Phòng Thống kê Tổng hợp), hoặc với CCTK và phải chi trả các chi phí phát sinh theo quy định.

3. Cục trưởng căn cứ tình hình thực tế và loại thông tin thống kê có thể quyết định áp dụng các hình thức phổ biến thông tin thống kê như: Hợp báo; ra thông cáo báo chí; tổ chức phòng đọc giới thiệu sản phẩm thông tin thống kê; sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện truyền thông và các hình thức phổ biến thông tin thống kê khác.

### **Điều 9. Xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê**

1. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

2. Việc xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê phải đáp ứng các yêu cầu sau đây:

a) Số lượng, chủng loại sản phẩm thông tin phải đa dạng, phù hợp với từng loại tin và đối tượng sử dụng thông tin, hợp thành Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi và hiệu quả; hàng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện.

b) Thông tin trong mỗi sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng như: Tính phù hợp, tính kịp thời, tính chính xác, có giải thích, tính so sánh được, tính thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

c) Định dạng sản phẩm, tên sản phẩm, hệ thống chỉ tiêu, thiết kế bảng biểu, ngôn ngữ biên soạn phải được chuẩn hóa.

3. Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê được xây dựng hàng năm, bao gồm: Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê và Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của các CCTK.

4. Trên cơ sở Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê đã xây dựng, hàng năm tiến hành lập Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu. Mỗi sản phẩm trong Danh mục bao gồm các thông tin cơ bản sau:

- a) Tên sản phẩm;
- b) Nội dung chủ yếu;
- c) Mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ hay chính thức);
- d) Định dạng sản phẩm (văn bản in trên giấy hay dạng thông tin điện tử);
- đ) Ngôn ngữ biên soạn;
- e) Thời điểm phổ biến;
- g) Hình thức phổ biến;
- h) Đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến;
- i) Các thông tin cơ bản khác.

5. Tháng 9 hàng năm: Các CCTK và các phòng Thống kê chuyên ngành phải hoàn thành và gửi Phòng Thống kê Tổng hợp Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu thuộc trách nhiệm biên soạn, phổ biến trong năm sau của đơn vị mình.

6. Tháng 10 hàng năm: Trên cơ sở báo cáo của các CCTK và của các phòng Thống kê chuyên ngành, Phòng Thống kê Tổng hợp hoàn thành Danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu sẽ được tổ chức biên soạn, phổ biến trong năm sau của toàn Cục Thống kê, báo cáo TCTK và cho đăng tải trên Website của Cục để các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin thống kê biết.

7. Tháng 7 hàng năm: Các CCTK và các phòng phải rà soát tiến độ, tình hình thực hiện kế hoạch công bố, phổ biến thông tin thống kê cả năm của từng đơn vị. Nếu thấy cần phải điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thì phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và thông báo kịp thời để các tổ chức, cá nhân biết.

**Điều 10. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến một số sản phẩm thông tin thống kê nhà nước chủ yếu**

1. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến Niên giám Thống kê đầy đủ hàng năm của Cục Thống kê và của các CCTK.

a) Đầu tháng 3 hàng năm, sau khi được Cục trưởng phê duyệt market Niên giám thống kê, Phòng Thống kê Tổng hợp chuyển phần market Niên giám thống kê tỉnh kèm theo số liệu của các năm trước tới các Phòng Thống kê chuyên ngành để rà soát, chuẩn hóa và cập nhật đầy đủ các số liệu mới theo chức năng, nhiệm vụ của từng phòng; các CCTK thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật, biên soạn đầy đủ số liệu thống kê KT – XH trên địa bàn huyện thống nhất theo market Niên giám thống kê huyện đã được Cục trưởng phê duyệt.

b) Hàng năm: Trước ngày 20 tháng 4, các Phòng Thống kê chuyên ngành gửi Phòng Thống kê Tổng hợp phần market Niên giám thống kê thuộc trách nhiệm biên soạn, cập nhật của phòng mình sau khi đã được Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt. Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm hoàn thiện bản thảo Niên giám, chuẩn bị trình Cục trưởng phê duyệt cho in.

Sau khi được Lãnh đạo Cục phụ trách phê duyệt, các phòng Thống kê chuyên ngành cung cấp ngay các số liệu liên quan tới các huyện cho các CCTK qua Email để các CCTK biên soạn Niên giám thống kê huyện, đảm bảo hoàn thành gửi Cục Thống kê (qua Phòng Thống kê Tổng hợp) trước ngày 10 - 5 để thẩm định. Đến ngày 31 - 5 nếu không nhận được ý kiến của Cục Thống kê, các CCTK được phép phổ biến rộng rãi nội dung Niên giám thống kê huyện theo quy định.

c) Trường hợp phát hiện thấy có lỗi cần phải hiệu chỉnh, sửa lại bản thảo Niên giám thống kê tỉnh thì phòng Thống kê chuyên ngành phải trao đổi với Phòng Thống kê Tổng hợp trước ngày 30 tháng 4 hàng năm để cùng thống nhất trình Cục trưởng xem xét phê duyệt, cho tiến hành in ấn, đảm bảo Niên giám thống kê tỉnh được phát hành chậm nhất trong tháng 6 hàng năm.

2. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến Báo cáo tình hình KT – XH của tỉnh Phú Thọ định kỳ hàng tháng.

a) Chậm nhất đến ngày 10 hàng tháng, theo quy định phân cấp của Cục Thống kê, các UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là các UBND xã); các doanh nghiệp, cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, ... thực hiện gửi báo cáo và phiếu điều tra thống kê hàng tháng, gửi tới CCTK huyện nơi đơn vị có trụ sở chính để Chi cục kiểm tra, thẩm định, xử lý, tổng hợp, báo cáo Cục Thống kê theo chế độ quy định.

b) Chậm nhất đến ngày 12 hàng tháng, theo quy định phân cấp của Tổng cục Thống kê, các CCTK; các doanh nghiệp, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị có trụ sở chính nằm trong địa giới hành chính của tỉnh thực hiện gửi báo cáo và phiếu điều tra thống kê hàng tháng, gửi tới các phòng Thống kê chuyên ngành để các phòng kiểm tra, thẩm định, xử lý, tổng hợp, báo cáo TCTK theo quy định.

c) Từ ngày 13 đến ngày 16 hàng tháng: Các phòng Thống kê chuyên ngành tiến hành thẩm định, xử lý, tổng hợp các báo cáo, các phiếu điều tra của các CCTK, các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị gửi tới; viết báo cáo phân tích, đánh giá tình hình chung của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng phòng.

d) Ngày 17 hàng tháng: Các phòng Thống kê chuyên ngành hoàn thành báo cáo trình Lãnh đạo Cục phụ trách ký duyệt và gửi các Vụ Thống kê chuyên ngành thuộc TCTK để các Vụ kiểm tra, thẩm định, đồng thời gửi Phòng Thống kê Tổng hợp qua mạng nội bộ (LAN) để Phòng Thống kê Tổng hợp xử lý, biên soạn Báo cáo tình hình KT - XH định kỳ theo quy định.

e) Đến ngày 22 hàng tháng nếu không nhận được ý kiến của các Vụ Thống kê chuyên ngành thuộc Tổng cục Thống kê thì Phòng Thống kê Tổng hợp hoàn thiện, trình Cục trưởng ký duyệt báo cáo tổng hợp tình hình KT - XH trên địa bàn tỉnh.

*Trường hợp từ ngày 18 – 22 hàng tháng, nếu nhận được ý kiến của các Vụ Thống kê chuyên ngành thì các phòng Thống kê chuyên ngành phải thực hiện xử lý thông tin theo yêu cầu và hướng dẫn của Vụ Thống kê chuyên ngành, sau khi xử lý và đã được Vụ Thống kê chuyên ngành đồng ý, Phòng Thống kê chuyên ngành phải gửi ngay kết quả cuối cùng tới Phòng Thống kê Tổng hợp để Phòng Thống kê Tổng hợp kịp thời hiệu chỉnh trước khi trình Cục trưởng ký duyệt báo cáo tổng hợp tình hình KT - XH tháng trên địa bàn tỉnh.*

g) Ngày 23 hàng tháng: Phòng Thống kê Tổng hợp chuyển báo cáo tình hình KT - XH tháng cho văn thư để gửi tới các tổ chức, cá nhân theo quy định, đồng thời cho đăng tải trên Website Cục Thống kê;

h) Nếu các ngày quy định trên đây trùng vào ngày nghỉ lễ, tết, thứ bảy, chủ nhật hoặc cơ quan, người có thẩm quyền yêu cầu hoàn thành Báo cáo tổng hợp tình hình KT - XH tháng sớm hơn quy định thì Trưởng phòng Phòng Thống kê Tổng hợp lập kế hoạch triển khai trình Cục trưởng ký duyệt để các phòng, các CCTK thống nhất thực hiện.

### 3. Quy trình biên soạn, thẩm định và phổ biến Báo cáo thống kê chính thức.

a) Theo phân cấp của Cục Thống kê: Các UBND xã, các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị thực hiện lập và gửi báo cáo chính thức tới CCTK huyện nơi đơn vị đặt trụ sở chính để Chi cục thẩm định, xử lý, tổng hợp, báo cáo Cục Thống kê tỉnh theo chế độ quy định.

b) Theo phân cấp của Tổng Cục Thống kê: Các CCTK; các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trụ sở chính trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Phú Thọ thực hiện lập báo cáo chính thức gửi tới các phòng Thống kê chuyên ngành và phòng Thống kê Tổng hợp theo chế độ quy định. Các phòng Thống kê chuyên ngành và phòng Thống kê Tổng hợp kiểm tra, thẩm định, tổng hợp chung, biên soạn các báo cáo chính thức trình Lãnh đạo Cục phụ trách duyệt, sau đó gửi các Vụ Thống kê chuyên ngành qua đường truyền của TCTK hoặc bằng các hình thức khác để các Vụ Thống kê chuyên ngành thẩm định.

c) Sau khi gửi báo cáo chính thức 10 ngày nếu không nhận được ý kiến của các Vụ Thống kê chuyên ngành thì các phòng Thống kê chuyên ngành và phòng Thống kê Tổng hợp biên soạn báo cáo chính thức năm, trình Lãnh đạo Cục phụ trách ký duyệt, sau đó phối hợp với phòng Tổ chức - Hành chính tiến hành in, nhân bản và phát hành đến các tổ chức, cá nhân theo quy định; đồng thời cung cấp ngay cho các CCTK để thống nhất phổ biến, sử dụng rộng rãi.

4. Quy trình biên soạn, thẩm định, phổ biến kết quả các cuộc tổng điều tra và các cuộc điều tra thống kê trong phạm vi do Cục Thống kê được giao trách nhiệm chủ trì triển khai, thực hiện.

a) Đối với những cuộc Tổng điều tra và điều tra trên địa bàn tỉnh triển khai theo chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Thống kê: Phòng, hoặc tổ công tác, hoặc bộ phận được Cục trưởng giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu cho Lãnh đạo Cục trong việc triển khai, tổ chức thực hiện có trách nhiệm phối hợp với các phòng liên quan, giúp Lãnh đạo Cục các công việc từ khi chuẩn bị, đến khi tiến hành nghiệm thu, thẩm định kết quả điều tra trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt và công bố theo thời hạn được quy định trong Phương án điều tra. Các phòng, chi cục Thống kê, các tổ chức, cá nhân phải thống nhất sử dụng, phổ biến, cung cấp kết quả tổng điều tra/điều tra được công bố theo quy định.

b) Đối với những cuộc điều tra do Cục Thống kê triển khai theo yêu cầu của UBND tỉnh hoặc yêu cầu của các tổ chức, cá nhân khác mà kết quả điều tra có liên quan đến thông tin thống kê thuộc thẩm quyền công bố của Tổng cục trưởng TCTK thì Cục Thống kê phải báo cáo, đề nghị TCTK thẩm định. Sau 15 ngày làm việc tính từ ngày gửi kết quả điều tra nếu không nhận được ý kiến của TCTK thì Cục Thống kê được phép công bố, phổ biến kết quả các cuộc điều tra này.

### **Điều 11. Xây dựng và thông báo Lịch phổ biến thông tin thống kê**

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê là thời gian biểu quy định việc phổ biến thông tin thống kê do cơ quan, tổ chức thống kê hoặc cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê soạn thảo và thông báo, được dùng làm căn cứ để tiến hành hoạt động phổ biến thông tin thống kê và giúp cho các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước và chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin.

2. Tháng 12 hàng năm, Cục Thống kê và các Chi cục Thống kê có trách nhiệm xây dựng xong và thông báo rộng rãi Lịch phổ biến đối với những thông tin thống kê được phổ biến trong năm sau. Trong lịch phổ biến thông tin thống kê, ngoài thời gian biểu phổ biến còn phải thông báo đầy đủ các thông tin cơ bản khác như: Loại thông tin, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (*ước tính, sơ bộ, chính thức*), hình thức phổ biến và đơn vị chịu trách nhiệm phổ biến.

3. Trong lịch phổ biến thông tin thống kê hàng năm, Cục Thống kê và các CCTK phải bảo đảm thực hiện nghiêm túc thời hạn phổ biến những thông tin thống kê do Tổng cục trưởng TCTK quy định.

4. Việc phổ biến các thông tin thống kê KT - XH khác ngoài Lịch phổ biến đã xây dựng nhưng thuộc chức năng, nhiệm vụ của Cục Thống kê do Cục trưởng quy định riêng.

### **Điều 12. Tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê**

1. Nguyên tắc tổ chức hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê

a) Tiến hành có tổ chức, đúng phương pháp chuyên môn nghiệp vụ thống kê, phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.



b) Hoạt động dịch vụ phổ biến thông tin thống kê chỉ là hoạt động bổ sung sau khi đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là phổ biến thông tin thống kê miễn phí theo quy định.

c) Đơn vị cung cấp dịch vụ phổ biến thông tin thống kê chỉ được phép thu những chi phí xử lý, tổng hợp, phân tích, in ấn và các chi phí khác mới phát sinh thêm nhằm đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, cá nhân ngoài chi phí sản xuất, phổ biến thông tin thống kê đã được cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc từ nguồn kinh phí do tổ chức quốc tế, cơ quan thống kê nước ngoài tài trợ theo Chương trình dự án hợp tác đa phương.

2. Các loại dịch vụ phổ biến thông tin thống kê được cung cấp gồm:

a) Dịch vụ sao in thông tin thống kê tại chỗ;

b) Dịch vụ cung cấp thông tin thống kê in trên giấy và các thông tin thống kê điện tử ghi trên vật mang tin như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin khác hoặc cung cấp qua điện thoại, thư điện tử, fax, tin nhắn SMS,...

c) Dịch vụ xử lý, tổng hợp, phân tích thông tin thống kê chuyên sâu, chuyên đề theo yêu cầu sử dụng riêng của các tổ chức, cá nhân.

### **Điều 13. Quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước**

1. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước có các quyền sau:

a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng miễn phí đối với thông tin thống kê nhà nước thuộc trách nhiệm phổ biến của Cục Thống kê, các CCTK trực thuộc.

b) Yêu cầu các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thống kê công khai Danh mục sản phẩm và Lịch phổ biến thông tin thống kê đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (*ước tính, sơ bộ, chính thức*), các nội dung đã được điều chỉnh, bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê thuộc trách nhiệm phổ biến của Cục Thống kê và các CCTK trực thuộc.

c) Đề nghị các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thống kê cung cấp thông tin thống kê theo hình thức dịch vụ thống kê được quy định tại Điều 12 trên đây.

d) Có quyền khiếu nại khi các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thống kê không thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b và c Khoản 1 Điều này.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê nhà nước có trách nhiệm:

a) Phản ánh nhu cầu thông tin thống kê của mình với Cục Thống kê; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp với Cục Thống kê trong việc thực hiện.

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê đã được Cục Thống kê phổ biến, cung cấp. Khi trích dẫn và sử dụng phải ghi rõ nguồn gốc của thông tin. Không được sử dụng các thông tin thống kê nhà nước vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác; không được sử dụng thông tin thống kê từ các nguồn khác thay thế thông tin thống kê nhà nước cùng loại thuộc trách nhiệm công bố, phổ biến của cơ quan, người có thẩm quyền.

c) Trau dồi, cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê.

3. Đối với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu cần được cung cấp một số thông tin thống kê trước thời hạn phổ biến quy định trong Lịch phổ biến thông tin của Cục Thống kê phải đảm bảo tuân thủ các điều kiện, yêu cầu sau:

a) Phải đề xuất trước với Cục Thống kê nhu cầu được cung cấp sớm các thông tin thống kê về: Danh mục thông tin, thời gian cần có thông tin.

b) Chỉ sử dụng thông tin thống kê được cung cấp sớm cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc cụ thể của tổ chức, cá nhân; không được phổ biến cho các tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin đã được cung cấp.

c) Thông tin thống kê nhà nước được cung cấp sớm không có giá trị thay thế thông tin thống kê nhà nước được công bố, phổ biến đúng lịch.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Khen thưởng và kỷ luật**

Tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động công bố, phổ biến, cung cấp, sử dụng thông tin thống kê nhà nước sẽ được xem xét, đề nghị khen thưởng; tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 15. Hiệu lực và trách nhiệm thực hiện**

1. Quy chế này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 207/QĐ-CTK ngày 18/6/2009 của Cục trưởng Cục Thống kê về Ban hành Quy chế Phổ biến thông tin thống kê phản ánh tình hình KT – XH trong phạm vi địa giới hành chính tỉnh Phú Thọ.

2. Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm hướng dẫn và phối hợp với Phòng Thanh tra thống kê theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế.

3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Cục Thống kê và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế nếu có phát sinh các khó khăn, vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Phòng Thống kê Tổng hợp để tập hợp, báo cáo, đề nghị Cục trưởng xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp./.

**CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Lương**